

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHỦ THÔNG**

Số: 05 /ĐA-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phủ Thông, ngày 19 tháng 6 năm 2026

**ĐỀ ÁN
THÀNH LẬP, SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI, ĐỔI TÊN CÁC THÔN
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ PHỦ THÔNG NĂM 2026**

**Phần thứ nhất
CĂN CỨ PHÁP LÝ, SỰ CẦN THIẾT,
MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Căn cứ chính trị

- Căn cứ Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Căn cứ Kết luận số 382-KL/TU ngày 31/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị trực tuyến sơ kết 01 năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; giao ban với Đảng bộ các xã, phường; quán triệt, triển khai việc thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố và triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh;

- Căn cứ Kết luận số 188-KL/ĐU của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Phủ Thông về nội dung Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy xã ngày 29/5/2026;

- Căn cứ Công văn số 706-CV/ĐU ngày 02/6/2026 của Đảng ủy xã Phủ Thông về việc thực hiện Kết luận số 382-KL/TU ngày 02/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

- Căn cứ Kết luận số 193-KL/ĐU của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phủ Thông về nội dung Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ xã ngày 07/6/2026;

2. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

- Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

- Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

- Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Căn cứ Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tổ chức triển khai thực hiện việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố năm 2026;

- Căn cứ Phương án số 6739/PA-UBND ngày 08/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về sắp xếp, tổ chức lại thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

II. SỰ CẦN THIẾT

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; căn cứ tiêu chuẩn quy mô thôn theo quy định của Chính phủ, việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Phú Thông là yêu cầu khách quan và cần thiết.

Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp đơn vị hành chính, phạm vi quản lý của xã mở rộng, số lượng thôn tăng, việc duy trì nhiều đầu mối thôn dẫn đến tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách, làm tăng chi ngân sách nhà nước; hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay đặt ra yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị cơ sở, chuyển đổi số, quản lý dân cư, phục vụ Nhân dân và bảo đảm an ninh trật tự tại địa bàn.

Sáp nhập thôn giúp tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cơ sở; giảm được nhiều thôn có quy mô nhỏ, khắc phục tình trạng manh mún, chia cắt giữa các thôn, giảm đầu mối công việc, giảm số lượng lớn người hoạt động không chuyên trách và kinh phí chi cho các chức danh, dành nguồn lực để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng.

Giúp địa phương huy động, tập trung các nguồn lực đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội, công trình phúc lợi công cộng, xây dựng nông thôn mới, nhất là ở các địa bàn còn nhiều khó khăn, tránh sự dàn trải, lãng phí đầu tư. Qua đó, tăng thêm tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa các thôn cũng như toàn thể Nhân dân trên địa bàn; góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Đồng thời, tạo điều kiện trong việc lựa chọn nhân sự cho các chức danh ở thôn góp phần nâng cao chất lượng các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

Sáp nhập thôn giúp tăng tính tự quản của người dân. Đội ngũ đảng viên, các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn tăng về số lượng, chất lượng, góp phần xây dựng hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh. Qua đó các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước được truyền tải đến người dân một cách đầy đủ, thuận lợi hơn, tạo điều kiện để triển khai sôi nổi, sâu rộng các hoạt động, phong trào thi đua yêu nước ở địa phương, góp phần hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn.

Hiện nay, 18/26 thôn trên địa bàn xã có số hộ gia đình thấp hơn tiêu chuẩn quy định, việc tổ chức các hoạt động cộng đồng, triển khai các phong trào thi đua và huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới còn gặp khó khăn. Việc xây dựng Đề án là cần thiết nhằm rà soát, tổ chức lại các thôn chưa bảo đảm tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình; tinh gọn đầu mối, bảo đảm phù hợp địa hình, lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư nhưng có sự giao thoa văn hóa, tập quán sinh hoạt, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm phát triển kinh tế.

Đề án đồng thời là căn cứ để Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định việc sắp xếp, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn; tổ chức kiện toàn Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, bố trí người hoạt động không chuyên trách, xử lý chế độ chính sách, tài sản, nhà văn hóa và hồ sơ, dữ liệu sau sắp xếp.

III. MỤC TIÊU ĐỀ ÁN

1. Sắp xếp, tổ chức lại thôn bảo đảm đúng tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP; hoàn thành đúng tiến độ theo Chỉ thị số 21/CT-TTg và Kế hoạch của UBND tỉnh, xã.

2. Nâng cao hiệu quả tự quản của cộng đồng dân cư, giảm đầu mối quản lý, tạo thuận lợi cho chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền xã, đồng thời bảo tồn tên gọi, bản sắc, thiết chế văn hóa và sự gắn kết cộng đồng.

3. Bố trí, sử dụng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn công khai, minh bạch, khách quan, đúng số lượng, chức danh, tiêu chuẩn; giải quyết kịp thời chế độ, chính sách đối với người không tiếp tục tham gia sau sắp xếp.

IV. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý của chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan trong toàn bộ quá trình xây dựng, lấy ý kiến, tiếp thu, giải trình và trình HĐND cấp xã quyết định.

2. Bảo đảm tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình đối với tỉnh Thái Nguyên thuộc vùng Trung du và miền núi phía Bắc: thôn từ 150 hộ gia đình trở lên; trường

hợp chưa đạt nhưng có yếu tố đặc thù phải thuyết minh rõ căn cứ, lý do, tác động và lộ trình xử lý.

3. Sắp xếp, tổ chức lại thôn phải đánh giá đầy đủ, toàn diện, đa chiều các yếu tố tác động như: địa hình miền núi, vùng sâu, vùng xa, dân cư phân tán, dân tộc thiểu số, tôn giáo, khoảng cách đi lại, nhà văn hóa, nguy cơ thiên tai, quốc phòng, an ninh, tên gọi truyền thống và năng lực quản trị địa bàn sau sắp xếp.

4. Trường hợp sáp nhập một phần thôn chỉ thực hiện khi thật cần thiết, có danh sách hộ gia đình, bản đồ ranh giới, phương án quản lý dân cư, hạ tầng, nhà văn hóa, tài sản, quỹ cộng đồng và được Nhân dân khu vực liên quan đồng thuận theo quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Phần thứ hai

HIỆN TRẠNG CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TRƯỚC SÁP NHẬP

I. THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC THÔN

Xã Phú Thông được thành lập trên cơ sở hợp nhất 03 xã và 01 thị trấn (*xã Vi Hương, Lục Bình, Tân Tú và thị trấn Phú Thông của huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn cũ*). Xã có 05 dân tộc chính: Kinh, Tày, Nùng, Dao, Hoa và một số ít dân tộc khác cùng chung sống, đoàn kết, phát triển. Xã Phú Thông thuộc xã khu vực III theo Quyết định số 2749/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 – 2030. Tổng số thôn hiện có: 26 thôn (*trong đó có 07 thôn đặc biệt khó khăn*) với 3.247 hộ gia đình, 13.089 nhân khẩu, trong đó:

- Số thôn đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: 08 thôn.
- Số thôn thuộc diện phải xem xét sắp xếp do chưa đạt tiêu chuẩn: 18 thôn, trong đó số đạt dưới 50% tiêu chuẩn: 04 thôn; số đạt từ 50% đến dưới 100% tiêu chuẩn 14 thôn.
- Số thôn chưa đạt tiêu chuẩn nhưng có yếu tố đặc thù, đề nghị giữ ổn định hoặc có lộ trình riêng: Không có.
- Số khu/cụm dân cư mới hình thành, khu tái định cư, khu dân cư cần ghép vào thôn, tổ dân phố hiện có hoặc cần đặt tên, đổi tên: Không có.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 1a, Phụ lục 1b kèm theo Đề án)

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, ĐỊA HÌNH, GIAO THÔNG, CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN

1. Điều kiện tự nhiên, địa hình giao thông

1.1 Khu vực thôn Nà Sang và thôn Nà Pái

Sáp nhập 02 thôn Nà Sang và Nà Pái thành thôn Vi Hương với quy mô 311 hộ. Hai thôn có ranh giới tiếp giáp trực tiếp, cách trung tâm xã khoảng từ 5 đến 7 km. Khoảng cách giữa hai thôn ngắn, kết nối bằng tuyến đường liên thôn đã được cứng hóa, một số đoạn đường có độ dốc lớn, nguy cơ sạt lở cục bộ vào mùa mưa. Địa hình chủ yếu là đồi thấp xen kẽ thung lũng hẹp, dân cư phân bố tập trung dọc các tuyến giao thông. Trên địa bàn có một số khe suối nhỏ nhưng không tạo chia cắt lớn. Điều kiện giao thông thuận lợi cho việc tổ chức sinh hoạt cộng đồng và quản lý hành chính sau sáp nhập.

1.2. Khu vực các thôn: Đon Bậy, Thủy Điện, Bó Lịn, Địa Cát và Cốc Thốc

Sáp nhập 05 thôn Đon Bậy, Thủy Điện, Bó Lịn, Địa Cát và Cốc Thốc thành thôn Hoa Sơn với quy mô 329 hộ. Khu vực có địa hình đồi núi thấp, các cụm dân cư nằm dọc theo các tuyến đường liên thôn và ven suối. Thôn cách trung tâm xã khoảng từ 6 đến 11 km, khoảng cách giữa các thôn khoảng 4 km, có liên kết dân cư và sản xuất lâu dài. Hệ thống giao thông cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại, tuy nhiên một số đoạn đường dốc và hẹp, chịu ảnh hưởng bởi mưa lớn vào mùa mưa. Việc sáp nhập tạo điều kiện thuận lợi trong quản lý dân cư và sử dụng hiệu quả nhà văn hóa hiện có.

1.3. Khu vực thôn Đèo Giàng và Ngã Ba

Sáp nhập 02 thôn Đèo Giàng và Ngã Ba thành thôn Đèo Giàng với quy mô 304 hộ. Khu vực thôn nằm dọc các tuyến giao thông chính như Quốc lộ 3 khu dân cư xa nhất của thôn cách trung tâm xã khoảng 6km (*tuy nhiên nằm dọc đường Quốc lộ*), là khu vực ở trung tâm xã có điều kiện hạ tầng phát triển nhất trên địa bàn xã. Các tuyến đường giao thông được đầu tư đồng bộ, hệ thống điện, viễn thông, internet ổn định. Dân cư tập trung, không bị chia cắt bởi địa hình phức tạp, thuận lợi cho việc tổ chức đơn vị thôn mới.

1.4. Khu vực các thôn: Phố Chính, Phương Linh và Chiến Thắng

Sáp nhập 03 thôn Phố Chính, Phương Linh và Chiến Thắng thành thôn Chiến Thắng với quy mô 447 hộ. Đây là khu vực gần trung tâm, có điều kiện hạ tầng phát triển, thôn cách trung tâm xã từ 2 đến 5 km, khoảng cách giữa các thôn dự kiến sáp nhập là 3km. Địa hình đồi núi xen kẽ ở một số khu dân cư tập trung, tuy nhiên không bị chia cắt bởi địa hình phức tạp, các tuyến đường giao thông được đầu tư đồng bộ, việc sáp nhập phù hợp và bảo đảm hiệu quả quản lý và phát huy tối đa các thiết chế văn hóa hiện có.

1.5. Khu vực thôn Nà Hải và Khuổi Sla

Sáp nhập 02 thôn Nà Hải và Khuổi Sla thành thôn Phương Thông với quy mô 317 hộ. Khoảng cách từ trung tâm xã đến thôn từ 2-6km, khoảng cách giữa 2 thôn dự kiến sáp nhập là 4km. Khu vực có địa hình đồi núi thấp, dân cư phân bố tương đối tập trung dọc đường Quốc lộ, có một số khu dân cư cách khá xa trung tâm thôn, nhưng hệ thống giao thông được xây dựng đồng bộ, kết nối thuận lợi,

không có các yếu tố chia cắt lớn về địa hình và thủy văn, phù hợp với tổ chức đơn vị thôn mới.

1.6. Khu vực các thôn: Khuổi Thén, Bản Lạnh và Tân Hoan

Sáp nhập 03 thôn Khuổi Thén, Bản Lạnh và Tân Hoan thành thôn Tân Tiến với quy mô 357 hộ. Đây là khu vực có địa hình tương đối rộng, khoảng cách giữa các thôn khoảng 3km. Khoảng cách từ trung tâm xã đến thôn từ 4-7km, tương đối thuận lợi cho công tác quản lý và điều hành. Một số khu dân cư nằm phân tán theo các sườn đồi và thung lũng nhỏ, đường đất khoảng 600m. Hệ thống giao thông đã được cải thiện đáng kể, nhiều tuyến đường đã được cứng hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối giữa các khu dân cư. Tuy nhiên, vào mùa mưa bão, một số đoạn đường qua khu vực đồi dốc, khe suối vẫn có nguy cơ bị sạt lở đất, ngập cục bộ hoặc ách tắc giao thông, làm một số hộ dân bị chia cắt tạm thời.

1.7. Khu vực thôn Quan Làng và Phúc Hòa

Sáp nhập 02 thôn Quan Làng và Phúc Hòa thành thôn Phúc Hòa với quy mô 239 hộ. Hai thôn có điều kiện tự nhiên tương đồng, dân cư sinh sống tập trung và có nhiều mối liên hệ trong sản xuất, sinh hoạt. Khoảng cách từ trung tâm xã đến thôn từ 3-5km, khoảng cách giữa các thôn 2km. Giao thông tương đối thuận lợi, không có sông suối lớn hoặc khu vực chia cắt tự nhiên ảnh hưởng đến việc quản lý, điều hành sau sáp nhập.

1.8. Khu vực thôn Quyết Thắng và Bình Môn

Sáp nhập 02 thôn Quyết Thắng và Bình Môn thành thôn Quyết Thắng với quy mô 258 hộ. Khoảng cách từ trung tâm xã đến thôn từ 7 - 8km, khoảng cách giữa hai thôn khoảng 3km, dân cư sinh sống tập trung ở hai bên dọc đường trục thôn, tương đối thuận lợi cho công tác quản lý và điều hành. Khu vực có địa hình đồi thấp, giao thông kết nối trực tiếp giữa hai thôn. Một số khe suối nhỏ xuất hiện theo mùa nhưng không ảnh hưởng lớn đến đi lại. Việc sáp nhập phù hợp với đặc điểm dân cư và điều kiện quản lý hiện nay.

1.9. Khu vực các thôn Bắc Lanh Chang, Nam Lanh Chang và Nà Nghịu

Sáp nhập 03 thôn Bắc Lanh Chang, Nam Lanh Chang và Nà Nghịu thành thôn Lục Bình với quy mô 359 hộ. Đây là khu vực có địa hình đồi núi thấp, địa bàn rộng, các khu dân cư phân bố không đồng đều, khoảng cách giữa các thôn dự kiến sáp nhập là 3km, từ trung tâm xã đến thôn từ 9 - 11km, tuy nhiên hệ thống đường giao thông đã được xây dựng cơ bản, tương đối thuận lợi cho công tác quản lý và điều hành.

1.10. Khu vực thôn Nà Cao

Thôn hiện có 153 hộ gia đình, đạt so với tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình đối với thôn theo quy định hiện hành. Khoảng cách từ trung tâm xã đến thôn 14km, thôn có địa bàn cư trú ổn định, dân cư sinh sống tương đối tập trung, có sự gắn kết

chặt chẽ về cộng đồng dân cư, phong tục, tập quán và các hoạt động kinh tế - xã hội. Hệ thống giao thông kết nối từ trung tâm xã đến thôn cơ bản thuận lợi, đáp ứng nhu cầu đi lại, giao lưu và tổ chức các hoạt động cộng đồng của người dân.

Mặc dù có vị trí giáp ranh với một số khu vực lân cận, tuy nhiên khoảng cách địa lý đến các thôn khác tương đối xa, địa hình có sự chia cắt bởi đồi núi, khe suối và không bảo đảm tính liên kết tự nhiên, liên tục về không gian dân cư để thực hiện sáp nhập. Nếu thực hiện sáp nhập với các thôn khác sẽ làm tăng diện tích quản lý, kéo dài khoảng cách đi lại của người dân đến trung tâm sinh hoạt cộng đồng, gây khó khăn cho công tác quản lý hành chính và tổ chức các hoạt động của thôn. Do vậy không thực hiện sáp xếp, tổ chức lại thôn Nà Cao, giữ nguyên hiện trạng thôn và đổi tên thành thôn Cao Lộc.

1.11. Khu vực thôn Bản Chang

Thôn hiện có 173 hộ, đạt 115,33% tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình. Khoảng cách từ trung tâm xã đến thôn là 13 km, thôn nằm tương đối xa các thôn lân cận, khoảng cách giữa các khu dân cư tương đối lớn, địa hình chủ yếu là đồi núi xen kẽ thung lũng, việc kết nối với các thôn khác còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của địa hình tự nhiên và hệ thống giao thông. Bên cạnh đó, giữa thôn Bản Chang và các thôn lân cận không có sự liền vùng, liền khoảnh rõ ràng để bảo đảm tính hợp lý trong tổ chức đơn vị thôn sau sáp nhập. Do vậy không thực hiện sáp xếp, tổ chức lại thôn Bản Chang, giữ nguyên hiện trạng thôn và đổi tên thành thôn Hồng Quân.

2. Các yếu tố về dân tộc, tôn giáo, văn hóa và các yếu tố khác

2.1. Tác động đối với dân tộc, tôn giáo, phong tục, tập quán

Việc thực hiện Đề án không làm thay đổi cơ cấu dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn. Các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp của cộng đồng dân cư tiếp tục được bảo tồn và phát huy theo quy định của pháp luật. Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo của các tổ chức và cá nhân được duy trì ổn định, không phát sinh tác động tiêu cực đáng kể.

2.2. Đối với tên gọi truyền thống, hương ước/quy ước và thiết chế văn hóa

Hiện nay, xã Phũ Thông có 26 thôn với 3.247 hộ, 13.089 nhân khẩu; cộng đồng dân cư sinh sống ổn định, có mối quan hệ gắn bó lâu đời, chủ yếu là đồng bào các dân tộc Tày, Nùng, Kinh, Dao và một số dân tộc khác cùng sinh sống đoàn kết, hòa thuận. Các thôn có nhiều nét tương đồng về phong tục, tập quán, đời sống văn hóa, tín ngưỡng và sinh hoạt cộng đồng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện phương án sáp xếp, tổ chức lại thôn. Các thôn trên địa bàn đều đã xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước cộng đồng theo quy định; tỷ lệ gia đình văn hóa năm 2025 đạt 95%, góp phần duy trì nếp sống văn minh, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Tên gọi truyền thống của các thôn và các địa danh lịch sử, văn hóa cơ bản được giữ gìn, bảo đảm tính kế thừa và bản sắc địa phương.

Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở cơ bản được duy trì và phát huy hiệu quả. Hiện có 26/26 thôn có nhà văn hóa và khu thể thao phục vụ hội họp, sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tuy nhiên, còn 05 Nhà văn hóa thôn chưa đảm bảo về diện tích (*gồm các thôn: Đon Bậy, Bó Lịn, Đèo Giàng, Phương Linh, Thủy Điện*). Bên cạnh đó, có 20/26 thôn đã có sân thể thao, còn 06 thôn chưa có sân thể thao (*gồm các thôn: Đèo Giàng, Nà Hái, Khuổi Thén, Nà Nghị, Thủy Điện, Quan Làng*). Về trang thiết bị phục các hoạt động văn hóa chưa đồng bộ, có 23 thôn có bộ tăng âm, loa, micro, thôn Chiến Thắng loa đã hỏng, còn 03 thôn chưa được trang bị Đon Bậy, Nà Hái, Nà Pái. Các thiết chế văn hóa cơ sở được quản lý, khai thác hiệu quả, phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và hội họp của Nhân dân; góp phần duy trì và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn.

Trên địa bàn xã hiện có 06 di tích lịch sử - văn hóa đã được xếp hạng, gồm 01 di tích cấp quốc gia và 05 di tích cấp tỉnh; đồng thời duy trì nhiều hoạt động văn hóa truyền thống đặc sắc, tiêu biểu là Lễ hội Lồng tồng Phủ Thông được tổ chức hằng năm. Các di tích, lễ hội và hoạt động văn hóa cộng đồng đã góp phần quan trọng trong việc bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, giáo dục truyền thống lịch sử, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và quảng bá hình ảnh địa phương.

Các hương ước, quy ước đang thực hiện tiếp tục được rà soát, điều chỉnh (nếu cần) để phù hợp với tình hình mới và quy định của pháp luật. Các thiết chế văn hóa như nhà văn hóa, khu thể thao, di tích lịch sử - văn hóa tiếp tục được quản lý, khai thác hiệu quả, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của nhân dân.

2.3. Đối với quốc phòng, an ninh

Phương án sắp xếp, tổ chức lại các thôn không ảnh hưởng đến thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân trên địa bàn. Công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh được duy trì liên tục; khả năng nắm tình hình, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được tăng cường thông qua việc tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả hơn.

Các phương án, lực lượng, phương tiện và cơ chế phối hợp về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ và phòng, chống thiên tai tiếp tục được duy trì theo quy định. Việc tổ chức lại đơn vị hành chính không làm giảm năng lực ứng phó với các tình huống khẩn cấp; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi hơn cho công tác chỉ đạo, điều hành và huy động nguồn lực khi cần thiết.

2.4. Đối với việc tiếp cận dịch vụ công

Người dân và tổ chức vẫn được bảo đảm tiếp cận đầy đủ các dịch vụ công thiết yếu. Việc đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và cung cấp dịch vụ công trực tuyến góp phần giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2.5. Đối với trường học, trạm y tế, chợ và sinh kế của người dân

Hệ thống trường học, cơ sở y tế, chợ dân sinh hiện có tiếp tục hoạt động bình thường, không làm gián đoạn việc học tập, khám chữa bệnh và trao đổi hàng hóa của người dân. Việc quản lý, đầu tư và khai thác các công trình công cộng được thực hiện thống nhất, hiệu quả hơn.

Phương án không làm ảnh hưởng đáng kể đến việc làm, thu nhập và hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân. Ngược lại, việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư và chất lượng cung cấp dịch vụ công sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, góp phần ổn định và nâng cao đời sống nhân dân.

Kết luận: Qua đánh giá, phương án không gây tác động tiêu cực đáng kể đến các yếu tố về dân tộc, tôn giáo, văn hóa, quốc phòng, an ninh, phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai, tiếp cận dịch vụ công và sinh kế của người dân; đồng thời tạo điều kiện nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI ĐỔI TÊN THÔN

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Phương án sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên thôn

1.1. Sắp xếp, tổ chức lại 24 thôn trên địa bàn xã Phú Thông gồm các thôn: Nà Pái, Nà Sang, Đôn Bậy, Bó Lịn, Thủy Điện, Địa Cát, Cốc Thốc, Phương Linh, Chiến Thắng, Phố Chính, Đèo Giàng, Ngã Ba, Nà Hái, Khuổi Sla, Tân Hoan, Khuổi Thén, Bản Lạnh, Phúc Hòa, Quan Làng, Bình Môn, Quyết Thắng, Nà Nghiu, Bắc Lanh Chang, Nam Lanh Chang thành 09 thôn mới và đặt tên là: Thôn Vi Hương, Thôn Hoa Sơn, Thôn Chiến Thắng, Thôn Đèo Giàng, Thôn Phương Thông, Thôn Tân Tiến, Thôn Hồng Quân, Thôn Phúc Hòa, Thôn Lục Bình.

(Phương án cụ thể tại Phụ lục 2 kèm theo Đề án).

1.2. Giữ nguyên 02 thôn Nà Cao, Bản Chang và đổi tên thành thôn Cao Lộc, Hồng Quân do quy mô hộ gia đình đã đạt tiêu chuẩn và có các yếu tố đặc thù về địa hình tự nhiên, giao thông khó có thể sáp nhập tổ chức lại.

(Phụ lục 3 kèm theo Đề án).

2. Kết quả sắp xếp

Sau khi sắp xếp, xã Phú Thông giảm từ 26 thôn xuống còn 11 thôn, trong đó:

- Số thôn thành lập mới do sắp xếp, tổ chức lại và đặt tên mới: 09 thôn;
- Số thôn giữ nguyên chỉ đổi tên: 02 thôn;

- Số thôn chưa đạt tiêu chuẩn nhưng có yếu tố đặc thù, đề nghị giữ ổn định hoặc có lộ trình riêng: Không có;

- Số thôn đã đạt tiêu chuẩn: 11/11 thôn;

- Số thôn chưa đạt tiêu chuẩn: Không có.

II. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI CHI BỘ ĐẢNG, ĐOÀN THỂ Ở THÔN; VIỆC BỐ TRÍ, SỬ DỤNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH

1. Phương án sắp xếp, hợp nhất các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể

Dự kiến mỗi thôn sau sắp xếp, tổ chức lại, sẽ thành lập một chi bộ và các tổ chức đoàn thể tương ứng. Thực hiện theo quy định ngay sau khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

2. Phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn

Căn cứ phương án sắp xếp, tổ chức lại các thôn, sau sắp xếp tổng số thôn trên địa bàn xã còn 11 thôn. Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ, dự kiến số lượng người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn như sau:

- Người hoạt động không chuyên trách: dự kiến 33 người (mỗi thôn gồm 03 chức danh Bí thư chi bộ, Trưởng thôn và Trưởng ban Công tác Mặt trận)

- Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn: Thực hiện theo quy định hiện hành và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền (*dự kiến mỗi thôn gồm các chức danh: Thôn đội trưởng, nhân viên y tế, thành viên Tổ an ninh trật tự cơ sở, Bí thư Chi đoàn Thanh niên; Chi hội trưởng Phụ nữ; Chi hội trưởng Nông dân; Chi hội trưởng Cựu chiến binh; Chi hội trưởng Người cao tuổi*).

- Tiêu chuẩn, tiêu chí giữ các chức danh người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn thực hiện theo các quy định, hướng dẫn hiện hành.

3. Phương án thực hiện chế độ, chính sách đối với những người dôi dư sau sắp xếp

Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở thôn hiện tại là **76** người (*có 02 thôn Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban CTMT thôn*). Số người hoạt động không chuyên trách dự kiến bố trí sau sắp xếp là **33** người. Số người dôi dư thực hiện các chế độ chính sách theo quy định dự kiến là **43** người.

Để bảo đảm quyền lợi cho các cá nhân thôi đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân xã sẽ thực hiện các chế độ, chính sách như sau:

- Thực hiện rà soát, đánh giá toàn bộ đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn trước khi sắp xếp; căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, năng lực, uy tín và yêu

cầu nhiệm vụ để bố trí, sử dụng phù hợp đối với các chức danh tại thôn mới sau sắp xếp.

- Đối với những người không tiếp tục bố trí công tác sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân xã lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hưởng chế độ hỗ trợ theo quy định tại Nghị định 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

III. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRỤ SỞ, NHÀ VĂN HÓA DÔI DƯ SAU SẮP XẾP

Tiến hành tổng kiểm kê toàn bộ diện tích đất, tài sản gắn liền với đất đối với các nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao, trang thiết bị, tài sản đi kèm. Trên cơ sở đó, thực hiện phân loại chính xác để có biện pháp xử lý phù hợp đối với từng loại tài sản như: tiếp tục sử dụng, chuyển đổi công năng hoặc thanh lý tài sản theo quy định.

Đặc biệt, đối với các nhà văn hóa không còn nhu cầu sử dụng sau sắp xếp, xây dựng các phương án cụ thể theo hướng: Chuyển đổi công năng thành các điểm vui chơi cho trẻ em, thư viện cộng đồng hoặc các mục đích công ích khác của địa phương; thực hiện thủ tục thanh lý theo quy định đối với các công trình đã xuống cấp nghiêm trọng, mất an toàn và không thể khắc phục; giải phóng mặt bằng lấy quỹ đất sạch sẽ để bố trí, quy hoạch làm sân thể thao cho các thôn để nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng thất thoát, lãng phí, tranh chấp, sử dụng sai mục đích.

Song song với đó, đối với trường hợp nhà văn hóa thôn, tổ dân phố mới không đáp ứng đủ sức chứa hoặc có khoảng cách đi lại quá xa gây khó khăn cho một bộ phận người dân, xây dựng phương án linh hoạt tổ chức họp theo từng cụm dân cư, đồng thời chủ động đề xuất nâng cấp, sửa chữa hoặc bố trí các điểm sinh hoạt thay thế phù hợp, nhằm đảm bảo quyền lợi và duy trì ổn định đời sống sinh hoạt văn hóa của Nhân dân tại địa phương.

(theo biểu Phụ lục 5 gửi kèm)

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP

1. UBND xã: Chịu trách nhiệm trực tiếp về tính chính xác của số liệu, phương án, hồ sơ, quy trình lấy ý kiến Nhân dân, tiếp thu, giải trình, trình HĐND cấp xã xem xét, quyết định và tổ chức thực hiện sau khi Nghị quyết được thông qua.

2. Chủ tịch UBND xã: Chỉ đạo rà soát số liệu, lập bản đồ, tổ chức lấy ý kiến, chuẩn bị hồ sơ trình HĐND; kiện toàn hoạt động thôn, xử lý nhân sự, tài sản, chế độ chính sách, cập nhật dữ liệu sau sắp xếp.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận, thống nhất thực hiện chủ trương sắp xếp thôn.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động, giám sát việc lấy ý kiến Nhân dân, nắm tình hình dư luận, tổng hợp kiến nghị, bảo đảm đồng thuận xã hội và không để phát sinh điểm nóng; kịp thời phản ánh với cấp ủy, chính quyền để xem xét giải quyết.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng phương án kiện toàn các tổ chức đoàn thể tại thôn mới sau sắp xếp.

4. Công an xã

- Đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, nắm bắt dư luận trong nhân dân liên quan đến việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

- Đảm bảo an ninh trật tự tại các Hội nghị tổ chức lấy ý kiến nhân dân về sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

- Phối hợp cung cấp thông tin về số hộ, số khẩu của các thôn trên địa bàn xã phục vụ việc sắp xếp thôn.

5. Ban Chỉ huy quân sự xã

Phối hợp rà soát dân cư, an ninh trật tự, quốc phòng, phòng chống thiên tai, tài sản công, đất đai, địa chính, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tài chính, tư pháp, hộ tịch, dữ liệu số và các nội dung liên quan.

6. Các cơ quan chuyên môn

6.1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Chủ trì xây dựng dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã; tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND xã, các Tổ công tác và các thôn tổ chức hội nghị lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp thôn. Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu trình HĐND xã xem xét, thông qua hoàn thành **trước ngày 30/6/2026**.

- Chủ trì, phối hợp với Công an xã, các thôn trong việc rà soát số hộ, số khẩu của các thôn trên địa bàn xã phục vụ việc sắp xếp thôn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu và sự cần thiết của việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn nhằm tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Phối hợp rà soát, đánh giá hiện trạng nhà văn hóa, khu thể thao và các thiết chế văn hóa tại các thôn;

6.2. Phòng Kinh tế xã

- Hướng dẫn các thôn rà soát, thống kê, bàn giao tài chính, tài sản, trang

thiết bị và đất đai giữa thôn trước sắp xếp và thôn mới sau sắp xếp.

- Tham mưu phương án bố trí, quản lý, sử dụng hiệu quả nhà văn hóa, tài sản công sau sắp xếp, tránh lãng phí.

- Hướng dẫn các thôn thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, tài liệu, trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại địa bàn sau sắp xếp.

- Tham mưu bảo đảm kinh phí tổ chức thực hiện theo quy định.

6.3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

- Phối hợp với Phòng Kinh tế tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí, quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản của các thôn theo quy định.

- Chủ trì kiểm tra, thẩm định, cho ý kiến vào các văn bản liên quan đến việc sắp xếp thôn bảo đảm đúng quy định pháp luật.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn trong việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, bảo đảm tiến độ triển khai việc sắp xếp thôn.

7. Các thôn trên địa bàn

Trưởng thôn, Ban Công tác Mặt trận và người có uy tín ở cộng đồng dân cư: phối hợp cung cấp số liệu, tuyên truyền, giải thích, tổ chức họp lấy ý kiến, tổng hợp kiến nghị, bàn giao hồ sơ, tài sản và duy trì hoạt động trong thời gian chuyển tiếp.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

- Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn là chủ trương đúng đắn, cần thiết nhằm tinh gọn tổ chức ở cơ sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và tình hình thực tế của địa phương.

- Đề án được xây dựng trên cơ sở rà soát hiện trạng, đánh giá đầy đủ điều kiện tự nhiên, dân cư, văn hóa, lịch sử, quốc phòng, an ninh, nhà văn hóa, tài sản, nhân sự và ý kiến Nhân dân; bảo đảm phù hợp Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Chỉ thị số 21/CT-TTg và hướng dẫn của tỉnh.

- Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy ở thôn sẽ được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả; cơ sở vật chất, nguồn lực được sử dụng hợp lý, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của cộng đồng dân cư và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh tại địa phương.

2. Kiến nghị, đề xuất:

Đề nghị UBND tỉnh, Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan tiếp tục hướng dẫn, kiểm tra, tháo gỡ khó khăn về tiêu chí đặc thù, chế độ chính sách, xử lý tài sản, nhà văn hóa, cập nhật dữ liệu và tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố sau sắp xếp. Xem xét, hướng dẫn, bố trí việc sử dụng kinh phí hỗ trợ phục vụ công tác sắp xếp, tổ chức hội nghị cử tri, kiện toàn tổ chức và xử lý cơ sở vật chất dôi dư sau sắp xếp. Đề nghị bố trí kinh phí sửa chữa, cải tạo, nâng cấp về quy mô nhà văn

hóa các thôn mới ngay sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định sắp xếp thôn, do số hộ gia đình tăng lên sau sắp xếp.

Đề nghị HĐND xã xem xét, ban hành Nghị quyết về việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại, đặt tên, đổi tên thôn trên địa bàn theo Đề án kèm theo Tờ trình của UBND xã.

Trên đây là Đề án thành lập, sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên thôn trên địa bàn xã Phú Thông năm 2026./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXX.Diemct.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nông Ngọc Huân

UBND XÃ PHỦ THÔNG

Phụ lục 1a
Thống kê hiện trạng thôn trên địa bàn xã

STT	TÊN THÔN	Tổng số hộ gia đình	Tổng số nhân khẩu	Số người hoạt động không chuyên trách	Số người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn	Số hộ DTTS	Thông tin nhà văn hóa	Thành phần dân tộc	Khoảng cách hộ xa nhất đến UBND cấp xã	Thuộc thôn ĐBKK
1	Thôn Khuổi Sla	118	425	3	7	105	X-100	Tày- 75%; Nùng 7%; Kinh 13%	Khoảng 2 Km	0
2	Thôn Tân Hoan	127	525	3	6	85	X-100	Tày -65,60%; Sán Dìu- 1,60%; Kinh- 24,80%	Khoảng 4 Km	0
3	Thôn Bản Lạnh	117	494	3	7	89	X-100	Tày-76,92%; Kinh 22,22%; Mường- 0,86%	Khoảng 6 Km	0
4	Thôn Phúc Hòa	148	581	3	7	127	X-100	Kinh 12,93%; Tày 43,54%; Nùng 43,54%	Khoảng 5 Km	0
5	Thôn Khuổi Thén	113	501	3	7	111	T-50	Kinh 18,02%; Tày 72,07%; Nùng 4,5%; Dao 3,6%; Sán chỉ 1,8%	Khoảng 7 km (trong đó đường đất khoảng 600m)	X

6	Thôn Quan Làng	91	366	3	7	84	X-100	Nùng- 64,13%; Tày- 15,22%; Dao - 11,96%; Kinh - 8,70%	Khoảng 4 Km	0
7	Thôn Quyết Thắng	130	498	3	7	107	X-100	Kinh - 7,76%; Tày - 5,17%; Nùng - 87,07%	Khoảng 7 km	0
8	Thôn Bình Môn	128	512	3	7	124	X-100	Tày - 91,94%; Nùng - 8,06%	Khoảng 8 km	0
9	Thôn Nà Sang	167	643	3	7	159	T-50	Tày 86,23%; Dao 10,18%; Kinh 3,59%	Khoảng 5 Km	0
10	Thôn Nà Pải	144	647	3	7	143	X-100	Kinh - 10,56%; Tày - 77,47%; Dao - 10,56%; Nùng - 1,41%	Khoảng 7 km	0
11	Thôn Bó Lịn	47	214	2	7	45	X-100	Kinh - 2,22%; Dao - 2,22%; Tày - 95,56%	Khoảng 6 Km	0
12	Thôn Cốc Thốc	63	284	3	7	50	X-100	Tày - 43,39%; Dao- 32,26%; Kinh -19,35%	Khoảng 11 Km	X
13	Thôn Địa Cát	92	377	3	7	83	X-100	Tày - 65,23%; Dao - 21,74%; Kinh - 11,96%; Nùng - 1,09%	Khoảng 9 Km	X

14	Thôn Đon Bậy	67	297	3	7	57	X-100	Tày - 88,1%; Kinh - 7,8%; Nùng - 1,7%; Dao - 2%; Mường - 0,03%	Khoảng 6 Km	0
15	Thôn Thủy Điện	60	285	2	7	60	X-100	Dao - 66,67%; Tày - 31,67%; Kinh - 1,67%	Khoảng 7 Km	X
16	Thôn Bắc Lanh Chang	110	444	3	7	109	X-100	Tày ~96%, Kinh ~3%, Nùng ~1%	Khoảng 10 Km	0
17	Thôn Nam Lanh Chang	92	375	3	7	88	X-100	Nùng - 3,26%; Kinh - 4,35%; Tày - 92,39%	Khoảng 11 km	0
18	Thôn Nà Cao	153	667	3	7	152	X-100	Tày - 97,2%; Nùng - 1,6%; Kinh - 1,1%	Khoảng 14 Km	X
19	Thôn Bản Chang	173	742	3	7	174	X-100	Tày 97,1%; Nùng 1,7%; Kinh 1,1%	Khoảng 13 Km	X
20	Thôn Nà Nhị	157	592	3	7	153	X-100	Kinh 3,16%; Nùng 3,16%; Mông 0,63%; Tày 93,04%	Khoảng 9 Km	X
21	Thôn Nà Hái	199	743	3	7	188	T-50	Tày - 83,67%; Kinh - 7,14%; Dao- 9,18%	Khoảng 6 km	0

22	Thôn Phố Chính	169	602	3	7	140	X-100	Tày - 57,4%; Kinh - 25,3%; Dao - 2,4%; Hoa - 4,1%; Mường - 0,6%; Nùng - 8,2%	Khoảng 2 km	0
23	Thôn Đèo Giàng	109	443	3	6	95	T-50	Tày - 57,01%; Nùng - 11,21%; Dao - 18,69%; Kinh - 13,08%	Khoảng 6km	0
24	Thôn Ngã Ba	195	660	3	7	91	T-50	Kinh - 43,68%; Tày - 34,74%; Nùng - 12,11%; Hoa - 7,37%; Sán Dìu - 1,05%; Dao - 1,05%	Khoảng 1 km	0
25	Thôn Phương Linh	163	676	3	7	137	X-100	Tày 58,18%; Dao 21,21%; Kinh 19,39%; Nùng 1,21%	Khoảng 5 km	0
26	Thôn Chiến Thắng	115	496	3	7	113	T-50	Tày - 97,35%; Mông - 1,77%; Nùng - 0,88%	Khoảng 2 Km	0
	Tổng cộng:	3.247	13.089	76	180	2.869				

UBND XÃ PHỦ THÔNG

Phụ lục 1b
Thực trạng số lượng người hoạt động không chuyên trách,
người trực tiếp tham gia công việc ở thôn trên địa bàn xã

STT	Chức danh Phân nhóm rõ: HĐKCT và người trực tiếp tham gia hoạt động	Số lượng	Ghi chú
1	Bí thư chi bộ	26	Có 02 bí thư chi bộ kiêm TB CTMT
2	Trưởng thôn	26	
3	Trưởng ban công tác mặt trận	24	
4	Thôn đội trưởng	26	
5	Nhân viên y tế thôn	26	
6	Nhân viên khuyến nông, khuyến lâm, thú y	0	
7	Bí thư Chi đoàn	24	Hiện tại có 02 thôn không có Bí thư Chi đoàn: Thôn Đèo Giàng, Tân Hoan
8	Chi hội trưởng Phụ nữ	26	
9	Chi hội trưởng nông dân	26	
10	Chi hội trưởng Cựu chiến binh	26	
11	Chi hội trưởng Người cao tuổi	26	
12	An ninh cơ sở	32	

UBND XÃ PHỦ THÔNG

Phụ lục 2
Phương án sắp xếp thôn trên địa bàn xã

STT	Tên thôn thành lập mới	Phương án sáp nhập		Quy mô số hộ sau sắp xếp		Ghi chú Ghi rõ đổi tên, giải thể, ghép cụm, đặc thù, nhà văn hóa
		Số lượng	Phương án cụ thể	Số hộ	Tỷ lệ % (so với tiêu chuẩn) Thôn: 150 hộ	
1	Thôn Vi Hương	2	Sáp nhập 02 thôn Nà Sang, Nà Pái	308	205,33%	Sáp nhập 02 thôn, dự kiến trụ sở chính đặt tại thôn Nà Pái, sử dụng song song 02 nhà văn hóa cũ. Đặt tên mới là thôn Vi Hương
2	Thôn Hoa Sơn	5	Sáp nhập 05 thôn: Đon Bậy, Thủy Điện, Bó Lịn, Địa Cát, Cốc Thốc.	329	220,0%	Sáp nhập 05 thôn, dự kiến trụ sở chính đặt tại thôn Bó Lịn; sử dụng song song 03 nhà văn hóa cũ. Đặt tên mới là thôn Hoa Sơn
3	Thôn Đèo Giàng	2	Sáp nhập 02 thôn: Đèo Giàng, Ngã Ba	301	200,67%	Sáp nhập 02 thôn, dự kiến trụ sở chính đặt tại thôn Ngã Ba, sử dụng song song 02 nhà văn hóa cũ; (Dự kiến sử dụng trụ sở tòa án cũ để làm nhà văn hóa)
4	Thôn Chiến Thắng	3	Sáp nhập 03 thôn: Phố Chính, Phương Linh, Chiến Thắng	447	298,0%	Sáp nhập 03 thôn, dự kiến trụ sở chính đặt tại thôn Phố Chính; sử dụng song song 03 nhà văn hóa cũ; đặt tên là thôn Chiến Thắng

5	Thôn Phương Thông	2	Sáp nhập 02 thôn: Nà Hái, Khuổi Sla	317	211,33%	Sáp nhập 02 thôn, dự kiến đặt trụ sở chính tại Khuổi Sla; sử dụng song song 02 nhà văn hóa cũ; đặt tên thôn mới là thôn Phương Thông
6	Thôn Tân Tiến	3	Sáp nhập 03 thôn: Khuổi Thén, Bản Lạnh, Tân Hoan	364	242,67%	Sáp nhập 03 thôn, dự kiến đặt trụ sở chính tại thôn Tân Hoan; sử dụng song song 03 nhà văn hóa cũ; đặt tên thôn mới là thôn Tân Tiến
7	Thôn Phúc Hòa	2	Sáp nhập 02 thôn: Quan Làng, Phúc Hòa	239	159,33%	Sáp nhập 02 thôn, dự kiến đặt trụ sở chính tại thôn Phúc Hòa, sử dụng song song 02 nhà văn hóa cũ; đặt tên thôn mới là thôn Phúc Hòa
8	Thôn Quyết Thắng	2	Sáp nhập 02 thôn: Quyết Thắng, Bình Môn	258	172,0%	Sáp nhập 02 thôn, dự kiến đặt trụ sở chính tại thôn Quyết Thắng; sử dụng song song 02 nhà văn hóa cũ; đặt tên thôn mới là thôn Quyết Thắng
9	Thôn Lục Bình	3	Sáp nhập 03 thôn: Bắc Lanh Chang, Nam Lanh Chang, Nà Nghịu	359	239,33%	Sáp nhập 03 thôn, dự kiến đặt trụ sở chính tại thôn Bắc Lanh Chang; sử dụng song song 03 nhà văn hóa cũ; đặt tên thôn mới là thôn Lục Bình

UBND XÃ PHỦ THÔNG**Phụ lục 3****Thông kê thôn không thực hiện sắp xếp trên địa bàn xã**

Số TT	Tên thôn	Số hộ gia đình	Lý do không thực hiện sắp xếp (Trình bày rõ các yếu tố đặc thù, lý do không sắp xếp) Không ghi chung chung; phải nêu căn cứ đặc thù, tác động quản lý, ý kiến Nhân dân và lộ trình
I	KHÔNG SẮP XẾP DO ĐÃ ĐẢM BẢO TIÊU CHUẨN QUY MÔ HỘ GIA ĐÌNH		
1	Thôn Nà Cao	153	do quy mô hộ gia đình đã đạt tiêu chuẩn và có các yếu tố đặc thù về địa hình tự nhiên, giao thông khó có thể sáp nhập tổ chức lại
2	Thôn Bản Chang	173	do quy mô hộ gia đình đã đạt tiêu chuẩn và có các yếu tố đặc thù về địa hình tự nhiên, giao thông khó có thể sáp nhập tổ chức lại.

UBND XÃ PHỦ THÔNG

Phụ lục 5

Phương án sử dụng trụ sở, nhà văn hóa thôn sau sắp xếp

STT	Thôn, TDP	Số lượng hiện có	Phương án xử lý			Ghi chú
			Tiếp tục làm trụ sở, nhà văn hoá	Không tiếp tục sử dụng		
				Số lượng	Phương án sử dụng Điều chuyển, chuyển công năng, tạm quản lý, thanh lý theo quy định tài sản công; kèm biên bản kiểm kê	
1	Thôn Vi Hương	5	3	2	Chuyển đổi công năng	
2	Thôn Hoa Sơn	7	5	2	Chuyển đổi công năng	
3	Thôn Đèo Giàng	4	4	0		
4	Thôn Chiến Thắng	6	3	2	Chuyển đổi công năng	
5	Thôn Phương Thông	5	4	1	Chuyển đổi công năng	
6	Thôn Tân Tiến	6	5	1	Thanh lý theo quy định tài sản công	
7	Thôn Phúc Hòa	4	3	1	Chuyển đổi công năng	
8	Thôn Quyết Thắng	3	2	1	Chuyển đổi công năng	
9	Thôn Lục Bình	5	4	1	Chuyển đổi công năng	
10	Thôn Cao Lộc	2	2	0		
11	Thôn Hồng Quân	2	2	0		
	Tổng cộng	49	38	11		